



GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XOÁ ĐÓI, GIẢM NGHÈO Ở KON TUM

PGS. TS NGUYỄN THẾ TRÂM*

1. Một số biện pháp thực hiện.

Kon Tum là một tỉnh miền núi, vùng cao, diện tích tự nhiên 9.676,6 km², dân số khoảng 377.558 người; trong đó, dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm 53,09%; thu nhập bình quân đầu người toàn tỉnh: 235 USD/người/năm. Do địa hình đồi núi bị chia cắt, khí hậu khắc nghiệt, giao thông đi lại ở một số xã còn khó khăn, thêm vào đó là thiên tai, bão, lũ, hạn hán, dịch bệnh, mất mùa, bình quân mỗi năm tỉnh có từ 29.000-40.000 lượt người phải cứu trợ; kinh phí cứu trợ từ 2,2-3 tỉ đồng/năm, chưa kể nguồn trợ cấp áo ấm, mền chống lạnh cho nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng; trình độ học vấn của đông bào DTTS ở các xã vùng sâu, vùng xa còn nhiều hạn chế. Hiện tại, tỉnh có 60 xã hưởng chính sách theo Chương trình 135. Những năm gần đây, để góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo, tỉnh đã có nhiều biện pháp tích cực trong việc đẩy mạnh hoạt động xoá đói, giảm nghèo (XD,GN) và đã đạt được một số kết quả quan trọng.

Các ngành chức năng của tỉnh phối hợp với UBND các huyện, thị xã xây dựng các tiêu chí để xếp loại mức độ khó khăn của các xã trong một huyện và mức độ khó khăn của các xã trong toàn tỉnh để tập trung đầu tư có trọng điểm. Hàng năm, tỉnh cấp ngân sách cấp bù lãi suất 0,3%/tháng cho toàn bộ hộ nghèo trên địa bàn khi vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội để

phát triển sản xuất, XD,GN. Nhờ vậy, hộ nghèo ở khu vực I và II vay vốn chỉ trả lãi suất 0,2%/tháng, hộ nghèo ở khu vực III chỉ trả 0,15%/tháng, nguồn kinh phí để cấp bù mỗi năm từ 0,6-1,3 tỉ đồng. Tổng số vốn cho vay trong 5 năm, ước thực hiện 150 tỉ đồng với 30.000 lượt hộ được vay vốn, mức vay từ 3-5 triệu đồng/hộ. Đồng thời, thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, hàng năm tỉnh xuất ngân sách từ 0,6-1,3 tỉ đồng để bù lãi suất cho hộ nghèo vay vốn. Phần lớn hộ nghèo sử dụng vốn vay có hiệu quả, trả vốn đúng hạn cho ngân hàng. Chính sách tín dụng đã có tác động quan trọng tới giảm nghèo, nhiều hộ vay vốn đã thoát nghèo, có điều kiện mua sắm thêm các phương tiện, công cụ sản xuất như trâu, bò, ... tỉ lệ nợ quá hạn giảm dần từ 14,58% (năm 2003) xuống còn 10,65% (năm 2005). Mạng lưới giải ngân vốn vay đã thiết lập đến xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo vay vốn và trả nợ trực tiếp tại nơi cư trú. Hàng năm, UBND tỉnh đều thành lập đoàn kiểm tra liên ngành xuống các huyện, thị xã kiểm tra hiệu quả của chương trình và các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với hộ nghèo ở các xã vùng sâu, vùng xa, phát huy mặt làm được, uốn nắn các thiếu sót, khuyết điểm.

Tỉnh cũng đã thực hiện tốt chính sách tăng cường cán bộ làm công tác chuyên trách XD,GN ở tất cả các xã (trừ phường và

* Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III.

thị trấn), mức lương trả cho đội ngũ này theo mức lương của cán bộ, công chức hành chính và bằng cấp đào tạo. Ngoài ra, cán bộ chuyên trách XD,GN ở các xã khu vực I và II được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng, nếu công tác ở các xã khu vực III được hỗ trợ thêm 250.000 đồng/tháng. Tính đến đầu năm 2007, các xã đều có cán bộ chuyên trách XD,GN, hàng năm tỉnh xuất ngân sách từ 0,6-0,8 tỉ đồng để trả lương cho đội ngũ cán bộ này.

Để giúp người nghèo phát triển sản xuất, tỉnh xây dựng các mô hình trình diễn như lúa cao sản, bắp lai, mô hình nuôi cá nước ngọt, bò sinh sản, đậu tương...; tổ chức tập huấn cho đội ngũ khuyến nông viên và người nghèo về quy trình trồng trọt, chăn nuôi với số lượng 1.800 lượt người/năm, giúp người nghèo biết cách sản xuất, tiếp cận kỹ thuật tiên tiến và các giống mới về cây, con năng suất cao. Nhờ đó, kiến thức về sản xuất của người nghèo được nâng lên, giúp họ tổ chức sản xuất có hiệu quả hơn, góp phần chuyển biến nhận thức về phát triển cho người nghèo, đảm bảo công bằng xã hội và ổn định tình hình chính trị.

Các hoạt động xã hội: y tế, giáo dục... nhằm giúp người nghèo ổn định cuộc sống thường xuyên được tỉnh quan tâm. Hàng năm, nguồn kinh phí từ quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo là nguồn lực khá lớn hỗ trợ cho các cơ sở y tế nhà nước trên địa bàn khám, chữa bệnh miễn phí cho 35.000 lượt người; trong đó, điều trị miễn phí 17.000 lượt người, mức bình quân: 213.280 đồng/lượt người tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, 93.150 đồng/lượt người tại bệnh viện tuyến huyện. Ngoài ra, các bệnh viện tuyến huyện và bệnh viện đa khoa tỉnh hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân nghèo DTTS mức 12.000 đồng/ngày/bệnh nhân điều trị nội trú (ngân sách hỗ trợ 7.000 đồng và vốn quốc tế 5.000 đồng). Chỉ tính trong 5 năm (2002-2006), toàn tỉnh có 770.000 lượt người nghèo (trong đó 31.736 bệnh nhân nội trú và 638.596 bệnh nhân ngoại trú) được

khám, chữa bệnh miễn phí với tổng kinh phí 20,483 tỉ đồng. Ở 15 xã đặc biệt khó khăn, HĐND tỉnh đã ra Nghị quyết thành lập 15 điểm trường “bán trú dân nuôi”, quy mô mỗi điểm trường bình quân có 100 học sinh bán trú/năm. Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần trang bị ban đầu. Hàng năm, tỉnh cũng đã thực hiện chính sách miễn giảm học phí và các khoản đóng góp cho hơn 50.000 lượt học sinh các cấp thuộc diện con hộ nghèo; hỗ trợ cấp, vở miễn phí và cho mượn sách giáo khoa dùng chung với tổng kinh phí 3 tỉ đồng/năm. Thực hiện cấp học bổng cho học sinh nghèo từ các nguồn quỹ “Đèn đom đóm”, quỹ “Hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó” cho trên 300 học sinh/năm, với tổng kinh phí trên 130 triệu đồng/năm. Xây dựng đưa vào sử dụng 223 phòng học mới với tổng kinh phí 36,519 tỉ đồng. Đến nay, tất cả các làng, thôn, bản vùng sâu, vùng xa đều có phòng học cho học sinh từ lứa tuổi mầm non đến lớp 3 (tuy nhiên, nhiều nơi vẫn còn phòng học tranh, tre, nứa lá).

Trong 5 năm qua, tỉnh cũng đã thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho 1.300 hộ thuộc diện có công với cách mạng với tổng kinh phí 2,6 tỉ đồng với các hình thức hỗ trợ bằng tiền, vật tư để hộ chính sách sửa chữa nhà ở, ổn định cuộc sống; hỗ trợ các địa phương xây dựng nhà “tình thương”, nhà “đại đoàn kết” với tổng kinh phí trên 3 tỉ đồng, số nhà được làm mới gần 600 căn; hỗ trợ nhà ở theo Chương trình 134 cho 12.000 hộ nghèo, hộ DTTS chưa có nhà hoặc nhà tạm cần được hỗ trợ với hình thức vay vốn làm nhà trả chậm từ nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội. Xây được 4.079 căn nhà cho đồng bào DTTS thuộc diện hộ nghèo. Thực hiện miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp cho 100% hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, tỉnh xuất nguồn kinh phí đặc biệt khó khăn để chi cứu trợ thường xuyên cho 2.500-3.000 đối tượng là trẻ mồ côi, người già cô đơn, người tàn tật ở cộng đồng, kinh phí từ 1,5 - 2,89 tỉ đồng/năm; hỗ trợ công tác cứu trợ

đột xuất như cứu đói giáp hạt, cứu trợ khi có thiên tai, bão, lũ, hoả hoạn xảy ra từ 29.000 - 40.000 lượt người/năm với kinh phí từ 2,2 - 3 tỉ đồng....

Nhằm tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết về quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong điều kiện một tỉnh nghèo, địa bàn rộng, học vấn còn hạn chế, UBND tỉnh thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, Trung tâm là người bạn tin cậy, giúp người nghèo thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong nền kinh tế thị trường, trong các giao dịch pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh thương mại). Đến nay đã có 4.509 lượt người nghèo được trợ giúp pháp lý. Ban Dân tộc tỉnh triển khai dự án nâng cao năng lực cán bộ thôn, làng để triển khai Chương trình 135 trên phạm vi các xã đặc biệt khó khăn của tỉnh với tổng kinh phí 5 năm là 1,388 tỉ đồng. Trên cơ sở đó, đã đào tạo, tập huấn được 3.997 lượt người. Thông qua tập huấn, đội ngũ cán bộ cơ sở, đặc biệt là cán bộ thôn nắm được nội dung chương trình và triển khai thực hiện ở cơ sở, năng lực đội ngũ làm công tác XD,GN được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công Chương trình.

Nhờ có những biện pháp tích cực, mỗi năm tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 4%, tương ứng từ 2.500-3.000 hộ. Đến đầu năm 2007, tỉ lệ này còn dưới 20%.

Bên cạnh kết quả đạt được, vấn đề XD,GN ở Kon Tum còn một số hạn chế, chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao, nhất là ở hộ đồng bào DTTS. Cơ chế cụ thể để lồng ghép nguồn lực các chương trình, dự án, chính sách phục vụ công tác XDGN chưa được xác định; nguồn lực địa phương huy động cho chương trình còn hạn chế (dưới 10%), việc tham gia của cộng đồng thấp. Công tác triển khai thực hiện chính sách chưa đồng bộ, một số chính sách chưa phù hợp với đồng bào DTTS, phong tục tập quán lạc hậu; giao đất, giao rừng cho dân nhưng người dân chưa sống được nhờ thu nhập từ rừng. Ý thức tự nỗ lực vươn lên

trong một bộ phận cơ sở và người dân chưa cao, tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước còn lớn.

Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng còn mang tính nhỏ giọt, chưa đồng bộ. Công tác giám sát thi công hạn chế, chất lượng công trình kém, giảm hiệu quả phục vụ người nghèo, xã nghèo như các chương trình nước sinh hoạt, thuỷ lợi nhỏ, xây dựng trường học thôn bản... làm mất lòng tin của nhân dân. Chính sách dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo còn chậm, sản xuất mang tính thủ công, phân tán, chưa tập trung sản xuất hàng hoá, hạn chế thu nhập cho người dân.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số địa phương chưa nhất quán về giải pháp, cách tổ chức triển khai, số liệu kiểm tra còn chạy theo thành tích, một bộ phận hộ nghèo không được tiếp cận, thụ hưởng các chính sách của Đảng, Nhà nước. Bộ máy hoạt động XD,GN cấp huyện, cấp xã có nơi chưa tâm huyết, đôn việc cho cơ quan chuyên môn, Ban XD,GN cấp xã, nhiều nơi hoạt động mang tính hình thức. Hệ thống chính trị một số địa phương hoạt động yếu, thụ động, chưa xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để triển khai chương trình giảm nghèo, nhiều địa phương chưa đưa nội dung hoạt động XD,GN vào nghị quyết của cấp uỷ hàng tháng. Công tác thanh tra, kiểm tra chưa thường xuyên, việc xử lý chưa nghiêm, tồn tại kéo dài, nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động XD,GN cấp huyện, xã chưa có, đội ngũ cán bộ chuyên trách XDGN ở xã một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu của công việc. Tỉ lệ hộ nghèo giảm không đều ở các địa phương, những xã vùng sâu, vùng xa có tỉ lệ hộ nghèo cao, đặc biệt hộ nghèo DTTS chiếm tỉ lệ cao, từ 81-83% trong tổng số hộ nghèo của tỉnh.

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xoá đói, giảm nghèo của tỉnh trong thời gian tới.

Thứ nhất, cần đẩy mạnh công tác tuyên

truyền nội dung chính sách, mục tiêu của các chương trình XD,GN đến tận cơ sở, tạo sự chuyển biến cơ bản về nhận thức, tạo ý chí tự lực, tự cường, vươn lên của các hộ nghèo; tranh thủ sự hỗ trợ, hướng dẫn của Nhà nước và cộng đồng để làm giàu chính đáng. Chú trọng phát triển giáo dục, y tế cơ sở, nâng cao dân trí, sức khoẻ cho người lao động. Tuyên truyền trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội về công tác giảm nghèo, phân công đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ gương mẫu thực hiện trước, sau đó hướng dẫn cho nhân dân cùng thực hiện; hình thành và phát triển các nhóm, cộng đồng hỗ trợ phát triển kinh tế, cộng đồng văn hoá trong nhân dân, giúp các xã nghèo vươn lên thoát nghèo, hộ nghèo vươn lên vượt nghèo, làm giàu một cách chính đáng. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, thông tin, bảng tin, tờ rơi, hội thảo, xây dựng mạng lưới tổ chức xã hội tự nguyện của chính người nghèo như nhóm tiết kiệm phụ nữ, nhóm tự quản sử dụng nước sạch, nhóm đồng sở thích, nhóm đồng nghề nghiệp. Trên cơ sở các mô hình triển khai có hiệu quả, tiến hành nhân rộng và gắn với đào tạo ngắn hạn cho nông dân; nghiên cứu xây dựng và phát triển mô hình ứng dụng khoa học- công nghệ phục vụ phát triển vùng sâu, vùng xa; tổ chức tập huấn, đào tạo ngắn ngày và theo từng nhóm nhỏ tại thôn làng; mô hình kết hợp giữa 4 nhà (Nhà nước - nhà nông - nhà khoa học- nhà doanh nghiệp).

Công tác lãnh đạo cần tạo sự chuyển biến về nhận thức thoát nghèo; vươn lên khá, giàu; chống biểu hiện an phận, bằng lòng với cuộc sống, thiếu khát vọng làm giàu ở hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo DTTS (chiếm hơn 88% trong số hộ nghèo). Cấp uỷ phải có nghị quyết về phát triển sản xuất, đảng viên phải đi đầu trong việc sản xuất, chăn nuôi các giống cây, con mang lại thu nhập cao.

Thực hiện lồng ghép, triển khai đồng bộ các chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với hộ nghèo. Tiếp tục phát huy các

chính sách xã hội ưu đãi về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng, pháp lý, cứu trợ đột xuất, tăng cường các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác trên cơ sở tự nguyện, hỗ trợ thuỷ lợi, ưu tiên tập trung cho nhóm hộ nghèo nhất các chính sách hỗ trợ đất sản xuất, giống cây trồng - vật nuôi, tiêu thụ sản phẩm, dạy nghề, tín chấp xuất khẩu lao động.

Thứ hai, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khuyến khích người nghèo làm ăn có hiệu quả. UBND tỉnh giao cơ quan chức năng phối hợp với các huyện, xã tiến hành rà soát lại quy hoạch và việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm định hướng việc xác định cơ cấu cây trồng- vật nuôi phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, thuỷ sản, tiểu thủ công nghiệp,... tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh sản xuất hàng hoá; trong đó, tập trung phát triển lúa nước, giảm lúa rẫy; phát triển những cây ăn quả, rau và hoa xứ lạnh ở Mãng Đen; tập trung trồng mới diện tích cây cao su; chú trọng phát triển tập đoàn cây dưới tán rừng; phát triển chăn nuôi bò. Phát triển mạnh kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại tổng hợp vườn-rừng, kết hợp chăn nuôi với trồng trọt, đặc biệt chú trọng hỗ trợ người nghèo ở vùng sâu, vùng xa với nhận thức khác nhau, kể cả việc “cầm tay chỉ việc” để giúp họ từng bước phát triển sản xuất, đảm bảo tính thiết thực trong XD,GN.

Thứ ba, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở, đặc biệt cán bộ DTTS về chính trị, văn hoá, chuyên môn nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách XD,GN có hiệu quả. Theo đó, đội ngũ này được đào tạo, bồi dưỡng theo các yêu cầu: có trình độ kinh tế và kỹ thuật nhất định, ít nhất là trung cấp trở lên (nếu trình độ chưa đảm bảo thì phải được gửi đi đào tạo nâng cao trình độ để đáp ứng nhu cầu đang đòi hỏi, khắc phục tình trạng hiện nay cán bộ làm công tác này trình độ kinh tế, kỹ thuật còn thấp, thậm chí không am hiểu vấn đề này, do đó,

rất khó trong việc lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác XD,GN); có phẩm chất, có tình thương đối với người nghèo, hết lòng phục vụ người nghèo trong mọi hoàn cảnh.

Thứ tư, tập trung giải quyết đủ đất sản xuất, đất ở cho nhân dân theo quy định của Nhà nước. Đối với các nông, lâm trường trên địa bàn cần rà soát lại quỹ đất và chuyển giao diện tích đất sử dụng kém hiệu quả cho địa phương để giao cho nông dân sử dụng ổn định, lâu dài phục vụ sản xuất, chăn nuôi nhằm chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện sinh thái của từng địa phương, đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng. Đối với hộ nghèo khi tách hộ, cần thực hiện theo quy hoạch và cần ưu tiên hỗ trợ đất ở, nhà ở, giao đất sản xuất từ quỹ đất nông nghiệp của địa phương; đất thu lại của các nông, lâm trường; đất nhượng lại của bố mẹ, dòng tộc, cộng đồng hoặc đất rừng và khuyến khích học các nghề đang có nhu cầu lao động tại địa phương để nhanh chóng có việc làm, có thu nhập, ổn định cuộc sống. Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng và khoán bảo vệ rừng đối với đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng DTTS; thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho họ.

Tạo điều kiện thuận lợi, thủ tục đơn giản để người nghèo trực tiếp được nhận vốn vay, tuyệt đối không thông qua cấp trung gian. Làm tốt công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư của các dự án, giải quyết vốn cho các hộ dân có nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay và khả năng hoàn vốn của các dự án trong nhân dân.

Thứ năm, tranh thủ nguồn vốn đầu tư của các tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư cho các chương trình, dự án trọng điểm, ưu tiên cho hạ tầng nông thôn, các xã nghèo, vùng đặc biệt khó khăn. Khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng về tài nguyên khoáng sản (Đolômit, Bentonit,...); tài nguyên rừng, đất rừng, sâm Ngọc Linh và cây dược liệu, chăn nuôi đại gia súc;

tiềm năng về du lịch... Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư vốn phát triển kinh tế, nhất là phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nông thôn. Chú trọng giải quyết đầu ra các sản phẩm, hàng hoá nông, lâm nghiệp cho nhân dân bằng các chính sách ưu đãi, thu hút doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tiêu thụ sản phẩm nhưng phải có biện pháp kiểm tra, chống mọi hình thức ép giá, gian lận thương mại.

Thực hiện công khai, minh bạch trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án phục vụ công tác giảm nghèo, bảo đảm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra để phát huy tính sáng tạo, nguồn nội lực đầy tiềm năng của cộng đồng, xoá bỏ tâm lý ỷ lại. Tích cực vận động nhân dân, các hội, đoàn thể thành lập các tổ hợp tác, tổ đổi công, hợp tác xã kiểu mới,... phù hợp với phong tục, tập quán của địa phương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo nắm được kiến thức sản xuất, chuyển giao kỹ thuật mới, tiếp cận các nguồn vốn vay, tiêu thụ sản phẩm,...

Thứ sáu, UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch - Đầu tư phối hợp với cơ quan thường trực (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội), Ngân hàng người nghèo làm đầu mối tập trung, lồng ghép hợp nhất nguồn lực của các chương trình, dự án tham gia giảm nghèo để tham mưu cho UBND tỉnh trong chỉ đạo cũng như triển khai thực hiện; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thường trực với các cấp, các ngành, Ban chỉ đạo của Tỉnh uỷ và các tổ chức, đoàn thể theo chức năng, quyền hạn của mình trong việc tham gia công tác XD,GN. Khắc phục tình trạng hiện nay giao khoán cho ngành Lao động, Thương binh và Xã hội và Ngân hàng người nghèo nhằm huy động sức mạnh tổng hợp, thực hiện có hiệu quả công tác XD,GN ở trên địa bàn toàn tỉnh □